

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

LỊCH SỬ VIỆT NAM
TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

SỐ TÍN CHỈ: 04
MÃ HỌC PHẦN: 124041
NGÀNH: SỬ PHẠM LỊCH SỬ
BẬC: ĐẠI HỌC

THANH HÓA, THÁNG 12 NĂM 2020

1. Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, PGS. TS.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Lịch sử, P.124 A5, Cơ sở chính ĐHHĐ
- Điện thoại: 0914.518.828. Email: Nguyenthithuy@hdu.edu.vn
- Thông tin về giảng viên cùng tham gia dạy học phần này: Nguyễn Thị Định
- + GV chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Bộ môn Lịch sử, P.124 A5, Cơ sở chính ĐHHĐ; DD: 0947.114289.

2. Thông tin chung về học phần

- Tên ngành đào tạo: Lịch sử, bậc Đại học
- Tên học phần: **Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến nay**
- Số tín chỉ học tập: 04
- Học kỳ 6
- Học phần: + Bắt buộc: + Tự chọn:
- Các học phần tiên quyết: Sau Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1945
- Các học phần kế tiếp
- Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có):
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 36 + Thực hành: 8
 - + Bài tập/ Thảo luận trên lớp: 40 + Tự học: 180
- + Hoạt động theo nhóm:
- Địa chỉ của bộ môn phụ trách môn học: P.124 A5, Khoa KHXH, Trường ĐH Hồng Đức.

3. Nội dung học phần

Bao gồm những kiến thức toàn diện, cơ bản, hệ thống về lịch sử Việt Nam từ 1945 đến nay. Các vấn đề chủ yếu trong các học phần này là: Cuộc kháng chiến chống Pháp 1945-1954; hai miền Nam Bắc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là cách mạng dân tộc dân chủ

nhân dân ở miền Nam và cách mạng XHCN ở miền Bắc 1954-1975 và cả nước độc lập, thống nhất, đi lên CNXH từ 1975 đến nay.

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT
1	Về kiến thức: Học phần này cung cấp cho Sv những kiến thức toàn diện, cơ bản, hệ thống về lịch sử Việt Nam từ 1945 đến nay. Các vấn đề chủ yếu trong học phần này là: Một năm sau Cách mạng tháng Tám 1945. Cuộc không chiến chống Pháp 1945 – 1954; hai miền Nam Bắc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng XHCN ở miền Bắc 1954 – 1975 và cả nước độc lập, thống nhất, đi lên CNXH từ 1975. Công cuộc đổi mới đất nước từ 1986 đến nay.	Có kiến thức lí thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo Lịch sử thế giới, Lịch sử Việt Nam và khoa học phương pháp dạy học Lịch sử.
2	Kĩ năng: - Sinh viên rèn luyện được các kỹ năng phân tích và phân biệt được các giai đoạn lịch sử. - Vận dụng quan điểm giai cấp để đánh giá khách quan các sự kiện lịch sử trong tiến trình lịch sử VN hiện đại.	Có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học độc lập và làm việc theo nhóm, thể hiện ở khả năng phối hợp thực hiện các đề tài, dự án, sáng kiến kinh nghiệm.
3	Thái độ: Có lập trường tư tưởng giai cấp rõ ràng; Biết trân trọng những giá trị lịch sử dân tộc.	Có thái độ cầu thị, chủ động học tập rèn luyện nâng cao trình độ luận chính trị vận dụng vào hoạt động giảng dạy, hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của người giáo viên.
4	Năng lực: - Phân tích và tổng hợp những kiến thức cơ bản về lịch sử Việt Nam hiện đại (1945 – nay). - Nâng cao khả năng lập luận; khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu Lịch sử.	Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể (trong nhà trường và trong lớp học).

5. Chuẩn đầu ra học phần

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT
1	Kiến thức khoa học và kỹ năng cá nhân	Sinh viên nhận thức được những khái niệm cơ bản của Lịch sử Việt Nam hiện đại từ 1945 đến nay; Tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam qua các chặng đường từ: 1945-1954;1954-1975;1975đến nay.	Có khả năng nghiên cứu <i>chuyên sâu</i> về Lịch sử và khoa học giáo dục và vận dụng những thành tựu mới trong lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của mình vào thực tiễn dạy học ở trường phổ thông.
2	Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	SV có thể thuyết trình vấn đề trước tập thể và có khả năng vận dụng kiến thức trong giảng dạy lịch sử ở trường phổ thông.	Có kỹ năng sư phạm, có khả năng vận dụng tri thức và kỹ năng nghiệp vụ <i>thành thạo</i> trong dạy học môn Lịch sử ở các trường THPT,TCNN, Cao đẳng đáp ứng mục tiêu giáo dục.
3	Thái độ	SV chủ động và cầu thị trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học về các vấn đề thuộc môn học theo hướng dẫn và yêu cầu.	Sẵn sàng thích ứng với những biến đổi của môi trường nghề nghiệp,cuộc sống lao động, sáng tạo trong nền kinh tế thị trường và xu thế hội nhập toàn cầu.
4	Năng lực	Vận dụng quan điểm giai cấp để đánh giá khách quan các sự kiện lịch sử trong tiến trình lịch sử VN hiện đại	Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề liên quan đến Lịch sử thông thường và một số vấn đề phức tạp về Lịch sử và dạy học Lịch sử hiện đại.

5. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. Việt Nam từ 1945 đến 1954

1.1. Tình hình và nhiệm vụ của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945

1.1.1. Tình hình thế giới và Việt Nam sau chiến tranh thế giới và sau Cách mạng tháng Tám 1945

1.1.2. Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam

1.2. Việt Nam trong hơn năm đầu sau Cách mạng tháng Tám 1945

- 1.2.1. Bước đầu công cuộc xây dựng và củng cố chính quyền
- 1.2.2. Đấu tranh chống ngoại xâm và nội phản bảo vệ chính quyền
- 1.3. Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950)**
 - 1.2.1. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ (19/12/1946)
 - 1.2.2. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16
 - 1.2.3. Tích cực chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài
 - 1.2.4. Chiến dịch Việt Bắc thu- đông 1947
 - 1.2.5. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện
- 1.4. Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (1950- 1953)**
 - 1.4.1. Chiến dịch Biên giới thu- đông 1950
 - 1.4.2. Pháp- Mỹ đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương
 - 1.4.3. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951)
 - 1.4.4. Phát triển hậu phương kháng chiến về mọi mặt
 - 1.4.5. Giữ vững thế chủ động đánh địch trên chiến trường
- 1.5. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953-1954)**
 - 1.5.1. Âm mưu mới của Pháp- Mỹ, “Kế hoạch Nava”
 - 1.5.2. Cuộc tiến công chiến lược Đông- Xuân 1953- 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954
 - 1.5.3. Hội nghị Giơnevơ và Hiệp định Giơnevơ 1954 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam
 - 1.5.4. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945- 1954).

Chương 2. Việt Nam từ 1954 đến 1975

- 2.1. Tình hình và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ 1954**
 - 2.1. Tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ
 - 2.2. Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam
- 2.2. Xây dựng miền Bắc định hướng xã hội chủ nghĩa và đấu tranh chống Mỹ- VNCH ở miền Nam (1954- 1965)**
 - 2.2.1. Miền Bắc hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất (1954- 1960)
 - 2.2.2. Miền Nam đấu tranh chống chế độ Mỹ- Diệm, gìn giữ và xây dựng lực lượng, tiến tới “Đồng Khởi” (1954- 1960)
 - 2.2.3. Miền Bắc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961- 1965).
 - 2.2.4. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961- 1965).
- 2.3. Hai miền đất nước trực tiếp đương đầu với đế quốc Mỹ xâm lược, miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965- 1973)**
 - 2.3.1. Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ (1965- 1968)
 - 2.3.2. Miền Bắc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ, vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965- 1968)
 - 2.3.3. Chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa” chiến tranh của Mỹ (1969- 1973)

2.3.4. Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế- văn hóa, chi viện cho miền Nam, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ (1969- 1973)

2.3.5. Đấu tranh trên mặt trận ngoại giao, Hiệp định Pari 1973

2.4. Cả nước dồn sức giải phóng hoàn toàn miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ tổ quốc (1973- 1975)

2.4.1. Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế- văn hóa, ra sức chi viện cho miền Nam

2.4.2. Đấu tranh chống “Bình định- lấn chiếm”, tạo thế và lực tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam

2.4.3. Giải phóng hoàn toàn miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc

2.4.4. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước

Chương 3. Việt Nam từ 1975 đến nay

3.1. Tình hình Việt Nam sau thắng lợi hoàn toàn kháng chiến chống Mỹ cứu nước

3.1.1. Tình hình miền Bắc

3.1.2. Tình hình miền Nam

3.2. Việt Nam trong hơn năm đầu sau thắng lợi kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1975- 1976)

3.2.1. Công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế- văn hóa

3.2.2. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975- 1976)

3.3. Việt Nam bước đầu đi lên chủ nghĩa xã hội, đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1976- 1986)

3.3.1. Cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới

3.3.2. Bước đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội

3.3.3. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1975- 1979)

3.4. Việt Nam trên con đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (1986 đến nay)

3.4.1. Hoàn cảnh, sự cần thiết phải đổi mới

3.4.2. Chủ trương, quan điểm đổi mới của Đảng

3.4.3. Bước đầu của công cuộc đổi mới đất nước (1986- 1996)

3.4.4. Công cuộc đổi mới đất nước (1996 đến nay)

7. Học liệu

7.1. Học liệu bắt buộc

[1].Trần Bá Đệ (2001), *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, Nxb ĐHQG HN

7.1.Học liệu tham khảo

[1]. Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn, Trương Hữu Quýnh (2000), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb GD HN

[2]. Lê Mậu Hãn (Chủ biên (1998), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập 3, Nxb GD HN.

[3]. Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên) (2001), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, Nxb GD HN.

7. Hình thức tổ chức dạy học

7.1. Lịch trình chung:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học phân						Tổng
	Lí thuyết	Bài tập/Thảo luận	Thực hành	Tự học, tự NC	Tư vấn của GV	KT-ĐG	
1. Tình hình và nhiệm vụ của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945	2	4	0	10	2	0	18

2. Việt Nam trong hơn năm đầu sau Cách mạng tháng Tám (1945- 1946)	4	2	0	10	2	Bài tập cá nhân	18
3. Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950)	4	0	2	10	2	Bài tập cá nhân	18
4. Bước phát phát triển mạnh mới của cuộc kháng chiến toàn quốc thực dân Pháp và kết thúc thắng lợi (1950-1953)	4	2	0	20	4	Bài tập nhóm	30
5. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953-1954)	2	4	0	10	2	Bài tập cá nhân	18
6. Tình hình và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ 1954.	2	4	0	10	2	Bài tập cá nhân	18
7. Xây dựng miền Bắc định hướng xã hội chủ nghĩa và đấu tranh chống Mỹ - VNCH ở Miền Nam (1954-1965)	4	2	0	10	2	Kiểm tra- GK	18
8. Hai miền đất nước trực tiếp đương đầu với đế quốc Mỹ xâm lược, miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965-1973)	2	4	0	10	2	Bài tập cá nhân	18
9. Cả nước dồn sức giải phóng miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1973-1975)	4	2	0	10	4	Bài tập nhóm	20
10. Tình hình Việt Nam sau thắng lợi hoàn toàn kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1975	2	4	2	20	2	Bài tập cá nhân	30
11. Việt Nam trong hơn năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1975- 1976)	2	4	4	20	2	Bài tập nhóm	30
12. Việt Nam xây dựng lại đất nước (1975-1986)	2	4	0	20	2	Bài tập nhóm	30
13. Việt Nam trên con đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội, đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1986 đến nay)	2	4	0	20	2	Bài tập cá nhân	28
Tổng	36	40	8	180	30		394